TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HS-ST.
Ngày 26-6-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Hiếu N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ 4, khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1975; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Kim N2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; thường trú: Khu phố 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị T gồm có:
1. Bà N3, sinh năm 1983;
2. Ông T1, sinh năm 1985;
3. Ông H, sinh năm 1987;
4. Bà N4, sinh năm 1989;
5. Bà L, sinh năm 1991;
6. Ông V, sinh năm 1993;
7. Bà H1, sinh năm 1995;

Cùng thường trú: Khu phố 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N3, ông T1, bà N4, bà L, ông V, bà H1: Ông H, sinh năm 1987; thường trú: Khu phố 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 02/02/2018); ông H có mặt.

2. Bà Bùi Thị Kim N2, sinh năm 2000; thường trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm, 1972; thường trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông S, sinh năm 2001; thường trú: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông S: Ông Q; thường trú: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương - Là cha ruột của ông S; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà L1, sinh năm 1985; thường trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 11/01/2018, Huỳnh Hiếu N điều khiển xe mô tô biển số 61F1 – 345.08 chở Bùi Thị Kim N2 đi trên đường ĐT 741 theo hướng từ xã An Bình đến thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo. Khi đến đoạn đường cong thuộc tổ 2, khu phố 6, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, bị cáo N không điều khiển xe đi đúng làn đường quy định, không giảm tốc độ mà điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 80 – 90 km/h đi từ làn đường giành cho xe ô tô tải chuyển sang làn đường dành cho ô tô con để đi vào đoạn đường cong. Lúc này, N bật đèn xe ở chế độ chiếu xa, do đoạn đường cong nên đèn xe của N chiếu vào dải phân cách, nghĩ rằng không có người qua lại nên N không chú ý quan sát phía trước, do đó không phát hiện bà Nguyễn Thị T đang đi bộ trên làn đường dành cho xe ô tô con (cách dải phân cách 1,1 mét) hướng từ dải phân cách đi vào lề đường bên phải theo hướng đi của N, cách đầu xe của N khoảng 05 mét. Khi phát hiện bà T, N bóp còi, bà T xoay người nhìn về phía N, do khoảng cách quá gần, N không kịp xử lý nên đầu xe mô tô đã va chạm vào người bà T làm bà T, N và N ngã xuống đường. Hậu quả, N và N bị thương nhẹ, bà T chết tại Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết như sau: Hiện trạng của đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, có dải phân cách cố định, mặt đường thảm nhựa bằng phẳng, chia thành 02 phần đường, trên phần đường có vạch kẻ đường phân chia thành 03 làn đường cho xe chạy, mặt đường rộng 11m được thảm nhựa.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 30/GĐPY ngày 12/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị T do choáng đa chấn thương (dập rách hai phổi, vỡ tim, vỡ gan, vỡ lách).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 61F1-345.08, đây là xe của S cho Huỳnh Hiếu N mượn. Ngày 11/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho ông S, ông S nhận xe và không yêu cầu gì thêm. 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 791158467459 mang tên Huỳnh Hiếu N.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSPG, ngày 24/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Huỳnh Hiếu N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Hiếu N mức hình phạt từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Hiếu N và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 140.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét. Bà Bùi Thị Kim N2 bị thương tích nhẹ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 791158467459 mang tên Huỳnh Hiếu N.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hiếu N thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61F1-345.08, khi lưu thông trên đoạn đường ĐT 741 (theo hướng từ xã An Bình đến thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo) thuộc tổ 2, khu phố 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì va chạm với bà Nguyễn Thị T đang đi bộ trên làn đường dành cho xe ô tô con, hậu quả làm bà T chết. Gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thống nhất bồi thường xong số tiền 140.000.000 đồng; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị T là ông H không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường do các bên đã thống nhất bồi thường xong với số tiền 140.000.000 đồng; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Bùi Thị Kim N2 vắng mặt, tuy nhiên bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường về thương tích và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh D thừa nhận đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 140.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường lại và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S (người đại diện hợp pháp của ông S là ông Q) vắng mặt, tuy nhiên các lời khai tại cơ quan điều tra thừa nhận đã cho bị cáo N mượn xe mô tô biển số 61F1-34508; ngày 11/02/2018, ông S đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 11/01/2018, khi đến đoạn đường cong đường ĐT 741 theo hướng từ xã An Bình đến thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo thuộc tổ 2, khu phố 6, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Hiếu N điều khiển xe mô tô biển số 61F1-345.08 chở Bùi Thị Kim N2 va chạm với bà Nguyễn Thị T đang đi bộ trên làn đường dành cho xe ô tô con, hậu quả làm bà T chết, bà N bị thương tích nhẹ.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y tử thi số 30/GĐPY ngày 12/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị T do choáng đa chấn thương (dập rách hai phổi, vỡ tim, vỡ gan, vỡ lách).

Hành vi của bị cáo Huỳnh Hiếu N điều khiển xe mô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (điều khiển xe không đúng làn đường quy định, không giảm tốc độ khi đi đến đoạn đường có địa hình quanh co đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Huỳnh Hiếu N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Huỳnh Hiếu N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị T, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại hiện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo được Lữ đoàn 87 khen thưởng Chiến sĩ tiên tiến; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Huỳnh Hiếu N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo bị xử phạt tù không quá 3 năm về tội ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường giải quyết về trách nhiệm dân sự do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Hiếu N và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 140.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại xe mô tô 61F1-34508 cho chủ sở hữu hợp pháp, xét việc trả lại tài sản trên là có cơ sở nên chấp nhận.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 791158467459 mang tên Huỳnh Hiếu N.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hiếu N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 260; Điều 65; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hiếu N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2018).

Giao bị cáo Huỳnh Hiếu N cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Hiếu N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 791158467459 mang tên Huỳnh Hiếu N.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2018.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Hiếu N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo;01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- UBND TT P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên